

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15-4-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo;
2. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Ngô Thị T, sinh năm 1991;

Cư trú tại: Tổ 9, ấp H, xã B, huyện B, tỉnh N, có mặt.

Bị đơn: anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1990;

Cư trú tại: Tổ 9, ấp H, xã B, huyện B, tỉnh N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 01 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh N vào ngày 11/12/2013. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn cãi nhau do bất đồng quan điểm, anh N thường xuyên uống rượu, bỏ bê công việc làm và

không biết chia sẻ tình cảm với chị, vợ chồng tuy sống cùng nhà nhưng không quan tâm chăm sóc và không nói chuyện với nhau. Do đó chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: chị và anh N có hai con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/01/2013 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 30/4/2017; chị yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 17 tháng 02 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn N trình bày:

Anh thống nhất lời trình bày của chị Ngô Thị T về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Anh không đồng ý ly hôn với chị T vì giữa vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì trầm trọng, anh cũng không rệu rã bỏ bê việc làm như chị T trình bày, anh không biết lý do vì sao chị T yêu cầu ly hôn với anh, hiện nay anh vẫn rất thương chị T, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy các con.

Về con chung: anh thống nhất với lời trình bày của chị T về con chung là đúng. Nếu tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, thì anh đồng ý giao 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: anh không yêu cầu giải quyết.

*** Tại phiên tòa sơ thẩm:**

Nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày: chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với anh N; yêu cầu được quyền nuôi hai con là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/01/2013 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 30/4/2017, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn N: có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Về hôn nhân: không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị T về việc ly hôn đối với anh Nguyễn Văn N.

+ Về con chung, tài sản chung, nợ chung: do yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị T không được chấp nhận nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: chị Ngô Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Nguyễn Văn N là bị đơn trong vụ án, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh N.

[2] Về hôn nhân:

2.1. Chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn N chung sống với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh N theo giấy chứng nhận kết hôn số 139, quyển số 01 ngày 11/12/2013 (bút lục số 12). Căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

2.2. Xét yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh N, thấy rằng: quá trình giải quyết vụ án, anh N không đồng ý ly hôn với chị T với lý do giữa vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì trầm trọng và anh cũng không rượu chè, bê tha như chị T trình bày. Kết quả thu thập chứng cứ tại địa phương nơi chị T, anh N sinh sống thể hiện: quá trình chung sống với nhau giữa chị T và anh N không xảy ra mâu thuẫn gì trầm trọng, anh N là người hiền lành, thật thà, chịu khó làm ăn, thương yêu vợ con, thỉnh thoảng anh N có uống rượu nhưng không bê tha, không bỏ bê công việc. Tại phiên tòa, chị T cũng thừa nhận anh N và chị không có thời gian sống ly thân, ngoài việc anh N có uống rượu thì anh N không cờ bạc, không có hành vi bạo hành gia đình, khi đi làm anh cũng giao hết tiền công, tiền lương cho chị quản lý để chăm lo cho gia đình. Xét thấy, chị T yêu cầu ly hôn với anh N nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị T về việc ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: do yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị T không được chấp nhận nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: chị Ngô Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228

của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Ngô Thị T đối với anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: chị Ngô Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0003705 ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: chị Ngô Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn N vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- PKTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- **UBND xã Thạnh Bình;**
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thúy